

VAI TRÒ CHỨC SẮC PHẬT GIÁO NAM TÔNG KHMER TRONG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Đặng Việt Đạt^{1*} và Hoàng Thị Quyên²

^{1*}Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị khu vực IV, Việt Nam

²Khoa Xã hội học và Phát triển, Học viện Chính trị khu vực IV, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: vietdatdanghv4@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 24/10/2018; Ngày nhận chỉnh sửa: 20/5/2020; Ngày duyệt đăng: 9/6/2020

Tóm tắt

Chức sắc Phật giáo Nam Tông Khmer ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống văn hóa, tinh thần, hoạt động sản xuất và vận hành các thiết chế xã hội. Trong hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật, các chức sắc là người trực tiếp tham gia hoặc tổ chức, phối hợp tổ chức, duy trì các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật. Bên cạnh đó, các chức sắc còn là tấm gương sáng trong chấp hành tốt các quy định pháp luật và vận động chư Tăng, phật tử sống và làm việc theo hiến pháp, pháp luật... Vì thế, phát huy vai trò của chức sắc Phật giáo Nam Tông Khmer trong công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước nói chung, trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói riêng là nhiệm vụ quan trọng trong công tác dân tộc, tôn giáo ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Chức sắc Phật giáo Nam Tông Khmer, Đồng bằng sông Cửu Long, giáo dục pháp luật, phổ biến.

THE ROLE OF KHMER THERAVADA BUDDHIST MONKS IN LEGAL POPULARIZATION AND EDUCATION IN MEKONG DELTA

Dang Viet Dat^{1*} and Hoang Thi Quyen²

^{1*}Faculty of State and Law, Academy of Politics Region IV, Vietnam

²Faculty of Sociology and Development, Academic of Politics Region IV, Vietnam

*Corresponding author: vietdatdanghv4@gmail.com

Article history

Received: 24/10/2018; Received in revised form: 20/5/2020; Accepted: 9/6/2020

Abstract

Khmer Theravada Buddhist monks in the Mekong Delta play a very important role in cultural and spiritual life, working and operating of social institutes. In legal popularization and education activities, the monks directly participate or organize, co-organize and maintain legal popularization and education models. Besides, they make good examples in obeying the law and encouraging Khmer people to live and work under the constitution and laws, etc. Thus, enhancing the role of these monks in communicating the Communist Party of Vietnam's guidelines, the State's policies and laws in general, and in popularizing and educating the legal system is a current important task of Vietnamese Ethnic and Religious work.

Keywords: Khmer Theravada Buddhist monk, Legal popularization and education, Mekong Delta.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.9.4.2020.804>

Trích dẫn: Đặng, V. Đ., & Hoàng, T. Q. (2020). Vai trò chức sắc Phật giáo Nam Tông Khmer trong phổ biến, giáo dục pháp luật vùng Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 9(4), 52-61. <https://doi.org/10.52714/dthu.9.4.2020.804>.

1. Phật giáo Nam Tông Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Phật giáo Nam Tông (PGNT) được truyền vào Việt Nam theo con đường của các nhà truyền giáo Ấn Độ đi theo đường biển tới Sri Lanca, Mianma, Thái Lan, Campuchia rồi vào vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) của Việt Nam, được đông đảo người dân đón nhận. Trong quá trình hình thành, phát triển và biến động, PGNT ở Việt Nam có 02 hệ phái chính,

đó là: PGNT người Kinh và PGNT người Khmer (Trương g & cs., 2014, tr. 737). PGNT Khmer có 2 hệ phái: hệ phái Maha Ni Kai (thuộc giới bình dân, chiếm đa số) và phái Thom Ma Dút (thuộc giới quý tộc, chỉ có 19 chùa ở tỉnh An Giang) (Trương & cs., 2014, tr. 949). Đến nay, theo số liệu báo cáo năm 2013 của Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, người Khmer ở vùng ĐBSCL theo PGNT là khoảng 1.052.895 người, chiếm 87,71% tổng dân số Khmer của khu vực.

Bảng 1. Số liệu đồng bào Khmer và tín đồ PGNT ở ĐBSCL

STT	Đơn vị hành chính	Dân số Khmer	Tín đồ PGNT	Chùa
1	Trà Vinh	318.288	304.845	141
2	Sóc Trăng	397.014	340.823	92
3	Kiên Giang	213.310	210.899	78
4	An Giang	91.018	62.903	65
5	Bạc Liêu	65.176	52.816	22
6	Hậu Giang	27.181	25.634	15
7	Vĩnh Long	24.089	7.625	13
8	Cần Thơ	22.441	22.294	12
9	Cà Mau	40.012	25.056	7
10	Long An	1.195	0	0
11	Bến Tre	578	0	0
12	Tiền Giang	67	0	0
13	Đồng Tháp	0	0	0
TỔNG CỘNG		1.200.369	1.052.895	445

Nguồn: Vụ Dân tộc và Tôn giáo, Ban chỉ Đạo Tây Nam Bộ (2011).

Với đồng bào Khmer ở vùng ĐBSCL, PGNT được xem như là tôn giáo truyền thống; đức Phật luôn là chỗ dựa tinh thần vững chắc nhất, tột tại trong kí ức của người Khmer Nam Bộ từ lâu đời, vì vậy các phong tục, tập quán, lễ hội dân gian cùng các sinh hoạt tinh thần trong đời sống xã hội đều có ít nhiều mang màu sắc Phật giáo. Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện nay PGNT Khmer có khoảng 10 ngàn vị sư, chiếm khoảng 25% trong tổng số người tu hành theo Phật giáo ở Việt Nam (Lan, 2020). Trong báo cáo tổng kết

công tác Phật sự năm 2016 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã đưa ra con số thống kê tổng số tăng ni của giáo hội là 53.941 vị, gồm 38.629 vị tăng Bắc Tông; 8574 vị tăng Nam Tông Khmer, Nam Tông người Kinh 1.754 vị (gồm 1100 tăng, 654 tu nữ); 4984 tăng ni của Phật giáo Khất sĩ (Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2016, tr. 4). Theo số liệu thống kê của Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ năm 2013 cho biết trên địa bàn 13 tỉnh (thực ra chỉ có 9 tỉnh có chư Tăng, chức sắc và Ban Quản trị chùa, trừ

Long An, Bến Tre, Đồng Tháp, Tiền Giang) khu vực ĐBSCL có 7.827 chư Tăng, 66 hòa thượng, 102 Thượng tọa, 1.584 đại đức, 5701 người trong Ban quản trị chùa PGNT Khmer (Bạch, 2014, tr. 108); tổng số chùa PGNT Khmer ở khu vực

ĐBSCL là 445 chùa với 8574 Tăng Ni; PGNT Kinh có 106 chùa (bằng 23,8% so với PGNT Khmer) với 1.754 Tăng Ni (1.100 chư Tăng, 654 Tu nữ) (bằng 20,5% so với PGNT Khmer).

Bảng 2. Số liệu chức sắc, chư Tăng PGNT

Khmer các tỉnh vùng ĐBSCL

STT	Tỉnh	Chư Tăng	Chức Sắc				Ban Quản trị chùa
			Hòa Thượng	Thượng Tọa	Đại Đức	Tổng số	
1	Trà Vinh	3.218	35	46	220	301	1.692
2	Sóc Trăng	1.782	14	22	523	559	1.222
3	Kiên Giang	1197	7	14	555	576	1.654
4	An Giang	900	5	8	60	73	508
5	Bạc Liêu	315	2	5	15	22	208
6	Cà Mau	32	0	2	10	12	166
7	Hậu Giang	64	0	0	33	33	105
8	Vĩnh Long	250	1	2	161	164	91
9	Cần Thơ	69	2	3	7	12	55
10	Long An	0	0	0	0	0	0
11	Bến Tre	0	0	0	0	0	0
12	Tiền Giang	0	0	0	0	0	0
13	Đồng Tháp	0	0	0	0	0	0
Tổng số		7.827	66	102	1.584	1.752	5.701

Nguồn: Vụ Dân tộc và Tôn giáo, Ban chỉ Đạo Tây Nam Bộ (2011) và Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2016).

2. Chức sắc PGNT Khmer và vai trò chức sắc PGNT Khmer trong cộng đồng

Chức sắc tôn giáo (clergy) là thuật ngữ dùng để chỉ những người lãnh đạo các tôn giáo nhất định. Ở nước ta, theo Khoản 8 Điều 2 Luật Tín ngưỡng tôn giáo 2016 “Chức sắc là tín đồ được tổ chức tôn giáo phong phẩm hoặc suy cử để giữ phẩm vị trong tổ chức”. Thông thường, chức sắc tôn giáo vừa là người giữ chức vụ, vừa là người giữ phẩm sắc trong tôn giáo, chẳng hạn, trong đạo Phật người giữ chức Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (chức vụ) vừa là Hòa thượng (phẩm sắc) được xác định là chức sắc

Phật giáo. Nhưng cũng có trường hợp một người chỉ có phẩm sắc mà không giữ chức vụ đạo nào vẫn được coi là chức sắc tôn giáo. Theo Luật Tín ngưỡng tôn giáo năm 2016, chức sắc phải hội đủ 2 yếu tố căn bản như sau: (1) Chức sắc tôn giáo phải là tín đồ của một tôn giáo. Vì thế, có người còn gọi chức sắc tôn giáo là “tín đồ đặc biệt”; (2) Họ phải là người hoặc có chức vụ nhất định trong tổ chức tôn giáo hoặc là người có phẩm sắc (phẩm trật) tôn giáo. Theo đó, với những tôn giáo không có tổ chức thì sẽ không có chức vụ, chức sắc. Ở nước ta hiện nay, “trong các tôn giáo lớn, có Phật giáo Hoà Hảo, ngay từ khi ra đời đã chủ trương

không có chức sắc và hàng giáo phẩm, nên theo định nghĩa của Luật tín ngưỡng tôn giáo thì tôn giáo này chỉ có các chức việc chứ không có chức sắc” (Ngô, 2009, tr. 10).

Tuy nhiên, khái niệm chức sắc tôn giáo theo pháp luật tín ngưỡng và tôn giáo được nhiều nhà nghiên cứu cho là khá hạn hẹp chưa đáp ứng đầy đủ cho công tác tôn giáo, càng chưa thể thỏa mãn đối với nhận thức về tôn giáo nói chung mà chỉ mới xuất phát từ phương diện quản lý Nhà nước đối với tôn giáo (Ngô, 2009, tr. 12). Vì vậy, theo quan điểm của nhiều nhà nghiên cứu, khái niệm chức sắc tôn giáo có nội hàm rộng hơn nó không chỉ đề cập đến những người giữ chức vụ hay được phong “phẩm sắc tôn giáo” mà còn bao gồm tất cả những người có trọng trách trong hành đạo và truyền đạo. Họ gồm những người tu hành và không tu hành, như chức việc (người được tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo bổ nhiệm, bầu cử hoặc suy cử để giữ chức vụ trong tổ chức). Trong thực tế các cơ quan làm công tác tôn giáo ở nước ta khi nói đến chức sắc tôn giáo thường đề cập đến cả các nhà tu hành, chức việc tôn giáo (Ngô, 2009, tr. 12), vì theo Ngô Hữu Thảo và cộng sự “chức sắc tôn giáo là những tín đồ tôn giáo, những người có vai trò lớn trong các hoạt động tôn giáo như: Truyền đạo, hành đạo và quản đạo, được cộng đồng, tổ chức tôn giáo suy tôn và thừa nhận” (Ngô, 2009, tr. 12). Theo cách hiểu này, chức sắc tôn giáo không chỉ bao gồm những người có chức vụ trong tôn giáo, mà còn có cả những người có trọng trách trong hành đạo và truyền đạo.

Với cách tiếp cận trên, chức sắc PGNT Khmer không chỉ bao gồm Đại đức, Thượng tọa và Hòa thượng, mà còn cả những tín đồ khác có vị trí, vai trò quan trọng trong các hoạt động tôn giáo, như Achar (cư sĩ thành viên Ban Quản trị chùa) bởi những người này tuy chưa có phẩm trật nhưng lại giữ vị trí vai trò rất quan trọng trong hoạt động tôn giáo của các chùa theo PGNT. Các Achar thuộc Ban Quản trị chùa là những người được bầu ra để giúp việc cho Sãi cả, họ đóng vai

trò quan trọng trong việc điều hành hoạt động của chùa cũng như có vai trò quan trọng trong đời sống tôn giáo của Phật tử (Nguyễn, 2008, tr. 216), họ là mối dây liên kết giữa nhà chùa với chính quyền các cấp.

Đối với người Khmer, các nhà sư có vị trí và ảnh hưởng rất lớn, nhà sư được coi là đại diện cho Đức Phật để truyền dạy và giáo hóa chúng sinh, bởi vậy nhà sư luôn là người thầy được tôn kính và tin tưởng; các nhà sư đến chùa tu đều là con em của đồng bào Khmer. Trong tâm thức của đại đa số người Khmer vùng ĐBSCL, nhà sư luôn được tôn trọng tuyệt đối. Chức sắc PGNT không chỉ là người thực hiện sứ mệnh hóa đạo, mà còn là người định hướng, tổ chức, hướng dẫn những hoạt động tín ngưỡng, văn hóa, giáo dục... cho tín đồ, Phật tử (Lan, T., 2020).

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, đặc biệt trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, chức sắc PGNT đã có những đóng góp to lớn cho dân tộc trong việc đánh đuổi kẻ thù xâm lược, bảo vệ quê hương, đất nước. Trong những năm tháng hào hùng đó, chung tay với Phật giáo cả nước, PGNT, đặc biệt là Nam Tông Khmer đã có nhiều chức sắc ưu tú xung phong tòng quân diệt giặc, trong số đó có những vị anh dũng hy sinh, như Hòa thượng Hữu Nhem, Hòa thượng Sơn Vọng... (Lan, T., 2020).

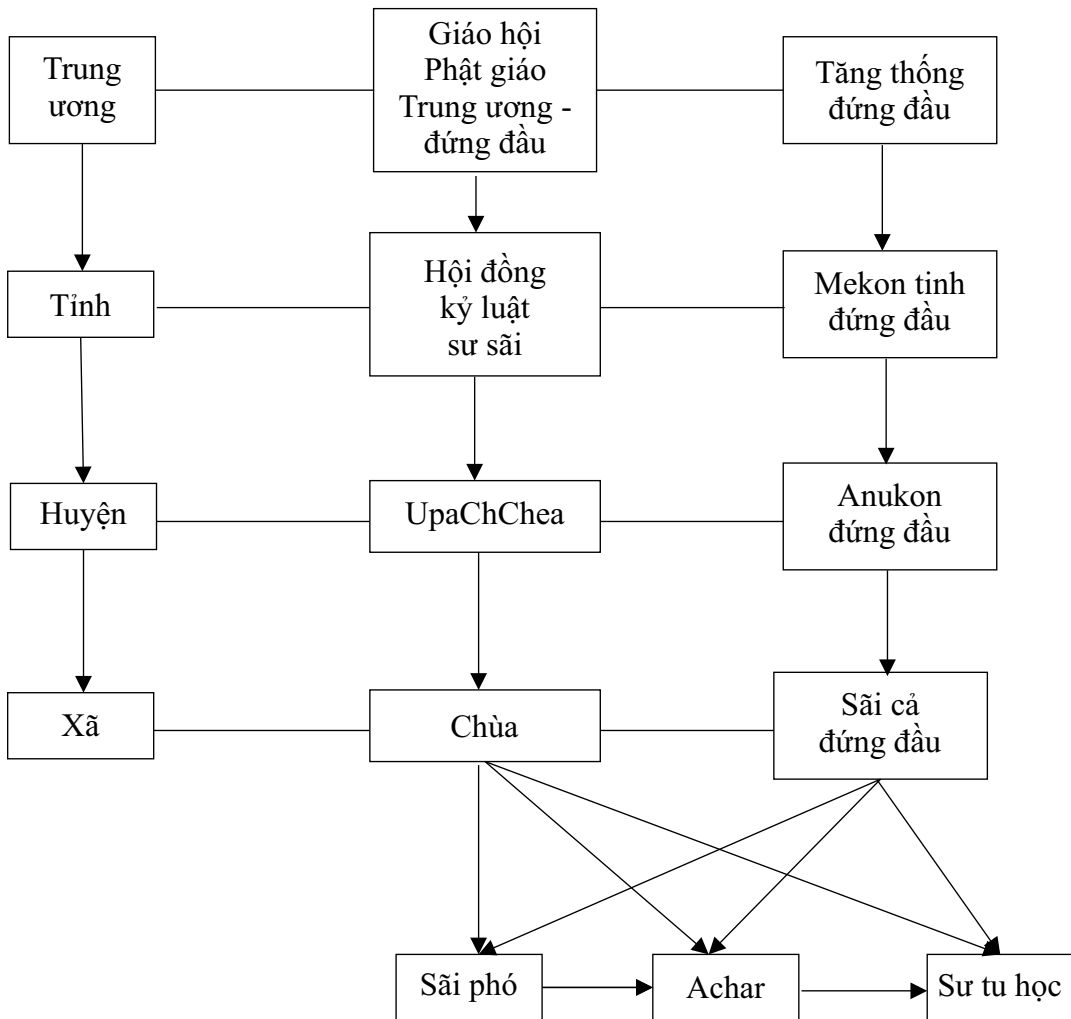
Trong thời bình chức sắc PGNT Khmer luôn giữ vai trò quan trọng trong đời sống tôn giáo và đời sống thế tục của cộng đồng. Họ là người giữ vai trò quan trọng trong giáo dục cộng đồng đặc biệt đối với người Khmer; các chức sắc là người dạy chữ, dạy đạo lý, tri thức làm người giúp cho dân sốc Phật tử có được cái tâm làm người, đứng đạo; họ cũng là người truyền dạy các kỹ năng lao động, nghệ thuật, văn hóa điêu khắc. Có thể nói phần lớn các kỹ năng văn hóa, nghệ thuật, kỹ thuật lao động của đồng bào dân tộc Khmer đã được đội ngũ chức sắc PGNT truyền dạy. Vì thế, đối với PGNT Khmer, các chức sắc phải luôn đề cao trách nhiệm giáo dục cho tín đồ, Phật tử

trong cộng đồng được coi là một nội dung quan trọng. Trong các trường chùa, các lớp Bồ tát Pali, nội dung giảng dạy là chữ Pali, giáo lý, văn hóa, nghề thủ công và cả đạo đức nhân cách cho cộng đồng tín đồ; các lớp học này do chính các chức sắc đảm trách. Bằng kiến thức và sự hiểu biết của mình, các chức sắc sẽ trực tiếp dạy cho con em trong cộng đồng các nội dung nói trên, phân theo từng cấp học. Qua các trường, lớp do các chức sắc đảm trách, hầu hết các thành viên trong cộng đồng đều được đào tạo về các tri thức văn hóa, nghề thủ công ở một trình độ nhất định, từ đó tạo dựng cho họ những hành trang ban đầu, căn bản nhất trước khi bước vào cuộc sống ở tuổi trưởng thành (Lan, 2020).

Bên cạnh đó chức sắc PGNT Khmer cũng có vai trò to lớn trong việc quản lý cộng đồng. Trước năm 1975, PGNT Khmer có hệ thống tổ chức 4 cấp là trung ương, tỉnh huyện, cơ sở (Sơ đồ 1).

- Cấp Trung ương: Giáo hội Phật giáo Trung ương, đứng đầu là Tăng Thống (Mekon);
- Cấp tỉnh: Hội đồng kỷ luật chư Tăng Salakon do Mekon tỉnh đứng đầu;
- Cấp huyện: Upachchea do Anukon đứng đầu;
- Cấp xã: Sãi cả trụ trì chùa đứng đầu.

Sãi cả (đứng đầu) trụ trì, đây là chư Tăng cao tuổi, đã kinh qua nhiều cấp, lớp huấn luyện từ nhỏ, Sãi cả thường thuộc kinh điển Pali, nguyện suốt đời tu hành.



Sơ đồ 1. Mô hình cơ cấu tổ chức PGNT Khmer trước năm 1975

Nguồn: Nguyễn, 2008, tr. 220

Đến nay mô hình tổ chức PGNT Khmer này không còn phổ biến vì đã được thay thế bởi hệ thống Giáo hội Phật giáo các cấp, nhưng truyền thống tu học biệt truyền của PGNT Khmer vùng ĐBSCL vẫn được duy trì. Riêng tại tỉnh Trà Vinh (tỉnh Cửu Long cũ), PGNT Khmer vẫn duy trì tổ chức Hội đồng kỷ luật ở 3 cấp: cấp tỉnh: Hội đồng kỷ luật sư sãi Salakon do Mekon tỉnh đứng đầu (có 11 thành viên); cấp huyện: Upachchea do Anukon đứng đầu (có từ 07 đến 09 thành viên) và cấp xã do Sãi cả chùa đứng đầu; tổ chức này không lệ thuộc vào vua sãi Campuchia như thời kỳ phong kiến và Pháp thuộc (Hoàng, 2014, tr. 99-101).

Hiện nay, khu vực ĐBSCL có 5701 Ban Quản trị chùa, trong đó: Trà Vinh là 1692; Sóc Trăng là 1222; Kiên Giang là 1654; Bạc Liêu là 208; Cà Mau là 166; Hậu Giang là 105; Vĩnh Long là 91; Cần Thơ là 55; An Giang là 508 (Vụ Dân tộc - Tôn giáo và Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, 2011). Ban quản trị chùa có vai trò rất lớn trong việc phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý Phum, Sóc, Ban quản trị chùa gồm các Nhom Wath, Achar Wath và các Mê Wên, đây là những người được bầu ra theo hình thức tổ chức tập thể, họ là người liên lạc với chính quyền địa phương trong việc giải quyết các việc đạo và các công việc khác của cộng đồng.

Có thể nói hiện nay, chức sắc PGNT Khmer ngoài việc thực hiện chức năng tôn giáo, họ đóng vai trò là cầu nối giữa chính quyền địa phương với nhân dân; chức sắc trong chùa có thể phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng chùa thành trung tâm sinh hoạt văn hóa công cộng, hướng dẫn nếp sống văn hóa mới, tổ chức phổ biến chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; phổ biến khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất. Ngoài ra, chức sắc PGNT cũng là người tham gia các công tác xã hội như làm từ thiện, xây dựng trường lớp, bắc cầu, đắp đường phục vụ lợi ích dân sinh, nuôi dưỡng người già, trẻ mồ côi (Nguyễn, 2008, tr. 29-30).

Bên cạnh đó, chức sắc PGNT Khmer cũng chính là người kết nối giữa PGNT với Giáo hội

Phật giáo Việt Nam, họ đóng vai trò kết nối các tổ chức tôn giáo và hài hòa giữa các hệ phái trong Phật giáo. Ngay từ khi thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, các vị Giáo phẩm cao cấp hệ phái Nam Tông Khmer đã được Hội nghị thống nhất Phật giáo suy tôn, suy cử vào Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, giữ các cương vị: Phó Pháp chủ, Phó Chủ tịch, một số vị khác là Thường trực Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Số lượng người tham gia nhân sự các cấp Giáo hội ngày càng tăng qua các nhiệm kỳ. Tại Đại hội nhiệm kỳ VI, VII, nhiều Tôn đức PGNT Khmer đã được Đại hội Phật giáo toàn quốc suy tôn vào ngôi vị Phó Pháp chủ, thành viên Hội đồng Chứng minh; suy cử vào cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự, Ủy viên Thường trực, Ủy viên Hội đồng trị sự; cung cử vào các ban, ngành, viện, cũng như giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp; hàng trăm chư tôn được tấn phong giáo phẩm Hoà thượng, Thượng toạ (Lê, 2020).

3. Các hoạt động của chức sắc PGNT Khmer trong phổ biến, giáo dục pháp luật vùng ĐBSCL

Thứ nhất, các chức sắc là người tổ chức, phối hợp tổ chức, duy trì phát triển các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật cho chư Tăng, Phật tử.

Trong những năm qua, chức sắc PGNT Khmer đã có nhiều hoạt động thiết thực nhằm phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các nhà tu hành và đồng bào Phật tử khu vực ĐBSCL, nhiều địa phương ở khu vực đã phối hợp với chức sắc lấy địa điểm chùa để tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân trên địa bàn. Nhiều chức sắc PGNT Khmer tự nguyện tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến các vị sư trẻ hay các Phật tử.

Tại các nơi thờ tự chính quyền địa phương luôn phối hợp với chức sắc tổ chức, duy trì mô hình xây dựng tủ sách pháp luật để phổ biến rộng rãi các tài liệu luật pháp đến Phật tử và chư

Tăng. Ở nhiều nơi các chức sắc PGNT là người đóng vai trò quan trọng trong việc kêu gọi đầu tư để mở rộng làm phong phú tủ sách pháp luật của nhà chùa hay dịch các sách pháp luật sang tiếng Khmer phục vụ đồng bào Khmer. Các chùa PGNT Khmer ở khu vực ĐBSCL, nơi chúng tôi tiến hành khảo sát năm 2017 đều có hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho chư Tăng, Phật tử thông qua nhiều mô hình khác nhau như: xây dựng tủ sách pháp luật, tổ chức hoạt động tuyên truyền bằng tài liệu như tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu hay tuyên truyền miệng; các chức sắc cũng luôn lồng ghép việc phổ biến, giáo dục pháp luật vào các hoạt động sinh hoạt cộng đồng. Các hoạt động này của nhà chùa thu hút được 56% người dân trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi tham dự và số người thường xuyên tham dự hoạt động này cao hơn các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật khác do chùa tổ chức (Đặng, 2017, tr. 19).

Thứ hai, các chức sắc là người trực tiếp tham gia vào các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho chư Tăng, Phật tử.

Đối với tín đồ Phật giáo, nhà sư (đặc biệt là các vị chức sắc) luôn là người được cộng đồng tôn kính và tin tưởng, các sinh hoạt văn hóa lễ hội của cộng đồng cũng như các dấu mốc quan trọng trong cuộc đời của mỗi tín đồ đều có các chư Tăng tham dự. Do đó, các chức sắc ngoài việc hành đạo họ đã thực hiện chức năng giáo dục chư Tăng, Phật tử đạo pháp, pháp luật.

Trong quá trình thuyết pháp tại các buổi lễ lớn diễn ra tại chùa hay các nghi lễ Phật giáo diễn ra tại các gia đình Phật tử, các chức sắc đã luôn lồng ghép các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đến các Phật tử. Tại nhiều tỉnh như Trà Vinh, Bạc Liêu, Sóc Trăng các vị trụ trì và Ban quản trị chùa luôn thực hiện lồng ghép phổ biến chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng trong những ngày quy y, thọ giới.

Thứ ba, các chức sắc là người tham gia trong lĩnh vực giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện nghiêm minh pháp luật, qua đó để các tín đồ và Phật tử noi theo.

Trong quá trình tồn tại và phát triển ở nhiều nơi trên thế giới hiện nay các tôn giáo đã không chỉ tham gia vào việc thiêng mà còn tham gia vào các công việc thế tục, nghĩa là các tôn giáo tham gia nhiều hơn trong việc giải quyết các vấn đề xã hội như nghèo đói, bảo vệ môi trường, công tác từ thiện. Ở Việt Nam, PGNT Khmer ngay từ khi du nhập vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã luôn đồng hành sát cánh cùng dân tộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ xây dựng và phát triển đất nước. Ở nhiều địa phương khu vực ĐBSCL các chức sắc Phật giáo là người tham gia vận động đồng bào tham gia vào các phong trào xây dựng đời sống văn hóa xóm, ấp. Họ là người tham gia vận động bà con sống tốt đời đẹp đạo. Ở nơi mà tôn giáo, tín ngưỡng trở thành vấn đề nhạy cảm bị các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng thì các chức sắc, chư Tăng lại trở thành nòng cốt trong phong trào vận động tín đồ, người dân giao nộp tài liệu phản động; không tham gia vào các hoạt động do các thế lực thù địch lôi kéo.

Thứ tư, các chức sắc PGNT Khmer đóng vai trò là cầu nối phối hợp hoạt động giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo hay giữa chính quyền địa phương với cộng đồng dân cư trong việc vận động chư Tăng, Phật tử sống và làm việc theo hiến pháp, pháp luật.

Sự tách biệt quan hệ giữa nhà nước và giáo hội là một nguyên tắc trong xây dựng tổ chức xã hội đã được đề cập đến từ rất lâu trong lịch sử (Đỗ, 2003, tr. 16-17). Hiện nay, đa số các quốc gia đã tổ chức nhà nước theo hướng nhà nước thế tục nhưng vẫn còn không ít các quốc gia luật đạo vẫn chế ngự luật đời. Điều đó cho thấy tôn giáo trong mọi thời kỳ phát triển vẫn luôn đóng vai trò to lớn trong tổ chức, chi phối cuộc sống.

Ở Việt Nam, Đảng ta xác định: “Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2003, tr. 45-46) và xác định “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đồng bào các dân tộc, tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2003, tr. 45-46). Trên tinh thần đó, Đảng ta xác định: “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước trong cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là trong chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo”, theo đó, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đã xác định: “Nhà nước có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương” (Khoản 3 Điều 17).

Các chức sắc tôn giáo luôn có mối quan hệ gắn gũi với chính các chức Tăng hay tín đồ của tôn giáo mình. Đây là mối quan hệ tương đối gắn gũi và thân thiết do đó trong nhiều trường hợp các chức sắc đóng vai trò là cầu nối giữa chính quyền địa phương với đồng bào Phật tử. Với đồng bào theo PGNT, các chức sắc PGNT luôn được tôn kính do đó thông qua chức sắc PGNT, chủ trương đường lối của Đảng dễ đến được với người dân.

Trong những năm qua, nhiều mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc Khmer đã có sự tham gia tích cực của các chức sắc PGNT Khmer. Các chức sắc đã đóng vai trò như là cầu nối gắn kết để chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến được với đồng bào Khmer. Trong một nghiên cứu của chúng tôi về phát huy vai trò của chức sắc PGNT Khmer trong phổ biến, giáo dục pháp luật được tiến hành năm 2017 chúng tôi nhận thấy rằng có nhiều chùa PGNT Khmer ở khu vực ĐBSCL tổ chức hoạt động tư vấn giải đáp pháp luật cho người dân. Mặc dù các hoạt động này diễn ra không thường xuyên nhưng nhà chùa vẫn là một địa chỉ tin cậy để 69,3% người dân trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi tìm đến khi họ có nhu cầu tìm hiểu các quy định của pháp luật; 69,3% người dân trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi cho biết khi có nhu cầu tìm hiểu các

quy định pháp luật sẽ hỏi, tìm tư vấn của các sư thầy (Đặng, 2017, tr. 20). Ở nhiều địa phương khu vực ĐBSCL, các chức sắc PGNT Khmer đóng vai trò quan trọng trong việc tham gia các hoạt động xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Nhiều chức sắc PGNT Khmer tham gia công tác Mặt trận và các đoàn thể; tham gia làm Tổ trưởng tổ hoà giải, Tổ an ninh; là hội viên mẫu mực của các tổ chức chính trị - xã hội. Trong 20 ngôi chùa mà chúng tôi nghiên cứu có đến 13 chùa có các chức sắc tham gia vào tổ hòa giải cơ sở ở địa phương và hơn 30% số chức sắc, tăng sư trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi đang hoặc đã từng tham gia vào tổ hòa giải tại địa phương. Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở là việc các tổ viên hoà giải bằng hoạt động của mình cung cấp các kiến thức pháp luật, bồi dưỡng tình cảm pháp luật cho các bên tranh chấp và những người khác trong cộng đồng dân cư nhằm nâng cao ý thức pháp luật và hình thành thói quen ứng xử theo pháp luật. Các chức sắc PGNT Khmer tham gia vào tổ hòa giải cơ sở ở địa phương vùng ĐBSCL là mô hình hữu hiệu nhằm phát huy vai trò của các chức sắc trong việc phổ biến chính sách, pháp luật đến người dân đồng thời là biện pháp tốt để nâng cao chất lượng của tổ hòa giải cơ sở, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người dân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có ý thức tự giác chấp hành và tích cực tham gia vào các công việc chung của cộng đồng.

Ở Trà Vinh, trong 05 năm qua (từ 2014-2019), các cơ quan chức năng phối hợp với các chức sắc và người có uy tín trong cộng đồng tổ chức hoà giải ở cơ sở cho 3.218 vụ tranh chấp, mâu thuẫn trong cộng đồng; cảm hóa, giáo dục được 30.431 lượt đối tượng tại gia đình và cộng đồng dân cư; tham gia tiếp nhận, quản lý, giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng 884 đối tượng được đặc xá, chấp hành xong án phạt tù và 317 đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (Thảo, X. 2020).

Thứ năm, các chức sắc PGNT Khmer là cầu nối phổ biến quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với các đồng bào Phật tử bên ngoài lãnh thổ quốc gia.

Trong hoạt động tôn giáo, không thể thiếu các mối quan hệ quốc tế. Đó là mối quan hệ đồng đạo, hoặc khác đạo mang tính quốc tế. Quan hệ quốc tế của các tôn giáo được các giáo hội tôn giáo đặc biệt quan tâm. Với mỗi quan hệ quốc tế này, chức sắc các tôn giáo đóng vai trò to lớn, nhất là trong tình hình mở rộng giao lưu quốc tế và toàn cầu hoá hiện nay. Các giáo hội tôn giáo rất coi trọng mối quan hệ này và luôn nhận thấy chức sắc của họ là người trực tiếp thực hiện, qua đó có thể làm nâng cao, hay hạ thấp uy tín, ảnh hưởng của mỗi tôn giáo, thậm chí của quốc gia, trên trường quốc tế.

PGNT Khmer khu vực ĐBSCL có mối quan hệ rất gần gũi với PGNT ở các nước láng giềng với Việt Nam như Lào, Thái Lan, Campuchia. Hiện tại các chức sắc, chư Tăng của PGNT vẫn giữ mối quan hệ này với các tổ chức tôn giáo của các quốc gia bạn; rất nhiều sư sãi PGNT Khmer tu học ở nước bạn. Các chức sắc, chư Tăng của PGNT ở An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long cho biết từ lâu Campuchia đã có những chính sách cởi mở với các sư Khmer Nam Bộ. Họ khuyến khích các sư Khmer Nam Bộ đi học đạo tại Campuchia (Trương & cs., 2014, tr. 248). Do đó, Đảng và Nhà nước cần vận động các chức sắc để phát huy mối quan hệ, kết nối của các chức sắc, chư Tăng với các tổ chức tôn giáo bên ngoài hay việc họ phát triển đạo sang các quốc gia láng giềng để tạo mối quan hệ giao hảo giữa nhân dân các quốc gia và để các chức sắc thông qua mối quan hệ của họ phổ biến chủ trương quan điểm của Đảng đến với cộng đồng theo tôn giáo bên ngoài quốc gia.

Thực tế khu vực ĐBSCL những năm qua đã

cho thấy các chức sắc PGNT Khmer đóng vai trò tích cực trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, do vậy trong giai đoạn tới, chính quyền các cấp vùng ĐBSCL cần tiếp tục phát huy tốt vai trò của chức sắc PGNT Khmer trong quản lý và phát triển cộng đồng trong đó có hoạt động đưa chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với đồng bào dân tộc Khmer.

4. Kết luận

Chức sắc PGNT Khmer ngoài việc thực hiện chức năng tôn giáo họ còn đóng vai trò là cầu nối giữa chính quyền địa phương với nhân dân vùng ĐBSCL. Trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật các chức sắc PGNT Khmer đã và đang phát huy tốt vai trò của mình trong tổ chức, duy trì các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật, qua đó xây dựng và duy trì lối sống tuân thủ hiến pháp và pháp luật, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì thế, chính quyền các cấp vùng ĐBSCL cần tiếp tục thực hiện tốt công tác phát huy vai trò của các chức sắc PGNT Khmer trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Để thực hiện tốt yêu cầu này, chính quyền địa phương cần: thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật cho các chức sắc PGNT Khmer; tuyên truyền, giáo dục và củng cố niềm tin của các chức sắc PGNT chức sắc PGNT đối với quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động các chức sắc PGNT Khmer tích cực tham gia vào đời sống chính trị - xã hội; thường xuyên quan tâm và tạo điều kiện để các chức sắc PGNT tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; đảm bảo về cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí; thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động giữa các chức sắc PGNT với các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật./.

Tài liệu tham khảo

- Bách, T. S. (2014). *Hội đoàn kết sư sãi yêu nước trong cộng đồng người Khmer vùng Tây Nam Bộ hiện nay*. Luận văn Thạc sỹ ngành Tôn giáo học. Hà Nội: Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Đảng Cộng Sản Việt Nam. (2003). *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Đỗ, Q. H. (2003). *Nhà nước và giáo hội*. Hà Nội: NXB Tôn giáo.
- Đặng, V. Đ. (2017). Báo cáo số liệu điều tra đề tài cơ sở “Phát huy vai trò của chức sắc PGNT trong phổ biến, giáo dục pháp luật (Qua nghiên cứu một số địa phương vùng ĐBSCL)”. Trong Đề tài khoa học cấp cơ sở: *Phát huy vai trò của chức sắc PGNT trong phổ biến, giáo dục pháp luật (Qua nghiên cứu một số địa phương vùng ĐBSCL)*. Cần Thơ: Học viện Chính trị khu vực IV.
- Hoàng, M. Đ. (2014). Báo cáo tổng quan đề tài nhánh “Chính sách đối với tổ chức, hội đoàn, chức sắc, nhà tu hành, cơ sở thờ tự của PGNT Khmer vùng Tây Nam Bộ”. Trong *Đề án: Tổng thể về chính sách đối với PGNT Khmer và đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*. Hà Nội: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam. (2016). *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2016 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam*.
- Lê, K. (Ngày 03 tháng 6 năm 2020). PGNT Khmer sau 30 năm trong ngôi nhà chung Giáo hội Phật giáo Việt Nam. *Ban tôn giáo Chính phủ*. Truy cập từ <http://btgcp.gov.vn/Popup.aspx/vi/66/0/cid=240/nid=2423/tempid=1>.
- Ngô, H. T. (2009). *Thực trạng đội ngũ chức sắc một số tôn giáo lớn ở nước ta và những vấn đề đặt ra*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học. Hà Nội: Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.
- Nguyễn, M. C. (2008). *Phật giáo Khmer Nam Bộ, những vấn đề lý luận nhìn lại*, Hà Nội: NXB Tôn giáo.
- Trương, V. C. & cs. (2014). *Phật giáo nguyên thủy: Từ truyền thống đến hiện tại*. Hà Nội: NXB Hồng Đức.
- Tuyết, L. (Ngày 03 tháng 6 năm 2020). Ảnh hưởng của PGNT với đời sống văn hóa đồng bào Khmer ĐBSCL. *Phật giáo*. Truy cập từ <https://phatgiao.org.vn/anh-huong-cua-phat-giao-nam-tong-voi-doi-song-van-hoa-dong-bao-khmer-dong-bang-song-cuu-long-d9322.html>.
- Thảo, X. (Ngày 04 tháng 6 năm 2020). Phát huy vai trò người có uy tín để giữ gìn an ninh trật tự. *Công an tỉnh Trà Vinh*. Truy cập từ <http://congan.travinh.gov.vn/ch8/60-Phat-huy-vai-tro-nguoi-co-uy-tin-de-giu-gin-an-ninh-trat-tu.htm>.
- Vụ Dân tộc - Tôn giáo, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ. (2011). *Báo cáo tổng hợp số liệu dân tộc-tôn giáo năm 2011*. Số 04-BC/DTTG, ngày 09/02/2011.